

Hà Nội, ngày 4 tháng 4 năm 2025.

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Trung tâm lưu ký chứng khoán VN

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN.

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần LICOGI12.
- Mã cổ phiếu: L12
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100106433.
- Vốn Điều lệ: 70.000.000.000 VNĐ (Bảy mươi tỷ đồng.)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 21, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. ĐT; 0243.8691534; 0243 8685187; FAX: 0243.8685014; WEBSITE: www.licogi12.com.
- Loại công bố thông tin: ☐ 24h; ☐ 72 giờ; ☐ Bất thường; ☐ Theo yêu cầu; ☐ Định kỳ.

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ.

Công ty cổ phần LICOGI12 công bố thông tin về việc: Thông báo mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 21 năm 2025 như sau:

Căn cứ Công văn số V602/2025-L12/VSDC-ĐK ngày ĐKCC 28/03/2025 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam về Ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán.

Ngày 28/03/2025, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam đã chốt danh sách các cổ đông có cổ phần sở hữu tại Công ty cổ phần LICOGI 12.

Công ty cổ phần LICOGI 12 trân trọng kính mời các cổ đông có tên trong danh sách do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp về tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 21 năm 2025.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần LICOGI12 tại đường dẫn WEBSITE: www.licogi12.com.

Công ty cổ phần LICOGI12 cam kết thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ths: *Dương Xuân Quang*

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;
Website: www.licogi12.com

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 4 tháng 04 năm 2025.

THÔNG BÁO MỜI HỌP.

Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 21 năm 2025.

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần LICOI12

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOI12 trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 21 năm 2025.

1. Thời gian: Từ 7h30', thứ 6, ngày 25 tháng 4 năm 2025.

2. Địa điểm: Tầng 18, số 21, phố Đại Từ, phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

3. Chương trình Đại hội:

1. Báo cáo Tài chính năm 2024.

2. Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2025.

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

4. Quyết toán tiền phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT); Thành viên Ban kiểm soát (BKS) và Thư ký Công ty năm 2024 và Dự trù tổng mức tiền l phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HĐQT; Thành viên BKS và Thư ký Công ty năm 2025.

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2025

4. Thành phần mời họp:

- Tất cả các cổ đông có cổ phần sở hữu tại Công ty có tên trong danh sách chốt đến hết ngày 28/03/2025.

- Việc uỷ quyền dự Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều lệ Công ty.

- Để việc tổ chức Đại hội được chuẩn bị chu đáo, đề nghị Quý cổ đông đăng ký xác nhận tham dự hoặc uỷ quyền tham dự trước 17 giờ ngày 22/05/2025, gửi về Công ty CP LICOI12 bằng các hình thức sau: Gửi văn bản về văn phòng HĐQT Công ty; Gửi vào Email: Info@licogi12.com; Gửi tin nhắn, hoặc Zalo qua số ĐT: Ms. Thủy (Thư ký) - 0916 527 886.

- Tài liệu Đại hội, mẫu giấy đăng ký dự Đại hội đồng cổ đông, mẫu giấy uỷ quyền đề nghị quý cổ đông truy cập và in từ trang Website của Công ty (www.licogi12.com), hoặc nhận trực tiếp tại văn phòng HĐQT Công ty: Tầng 18, số 21, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam ; Điện thoại 0243.8691534.

- Quý cổ đông tham dự Đại hội mang theo bản chính giấy mời, giấy uỷ quyền, giấy CMT hoặc hộ chiếu và tự lo chi phí ăn ở, đi lại.

5. Về việc đề nghị bổ xung chương trình nghị sự:

- Việc bổ xung chương trình Đại hội thực hiện theo Điều 11.3, điều 16 của Điều lệ Công ty CP LICOI12, đề nghị phải lập thành văn bản và gửi tới Văn phòng HĐQT Công ty trước 03 ngày khai mạc Đại hội.

Trân trọng cảm ơn./.

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ths: Dương Xuân Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận
Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;
Website: www.licogi12.com



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI12.

Tên tôi là:.....

Số CMND/CCCD:..... do cấp ngày.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần.

Căn cứ nội dung thông báo của HĐQT Công ty cổ phần LICOGI12 về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 21 năm 2025.

Tôi xin đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 21 năm 2025 Công ty cổ phần LICOGI 12.

....., Ngày tháng năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12

Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433

Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,

Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014

Website: www.licogi12.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hà Nội, ngày tháng năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI12.

Tên tôi là:.....

Số CMND/CCCD:..... do cấp ngày.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần.

Căn cứ nội dung thông báo của HĐQT Công ty cổ phần LICOGI12 về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 21 năm 2025: “Cổ đông không trực tiếp tới dự họp có thể uỷ quyền cho người khác có đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật dự họp thay”.

Nay tôi uỷ quyền cho Ông (Bà):.....

Số CMND/CCCD:..... do cấp ngày.....

Địa chỉ:.....

Thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 21 năm 2025 Công ty cổ phần LICOGI12.

Người được uỷ quyền có đủ thẩm quyền và trách nhiệm đại diện ký tên vào danh sách cổ đông dự họp và tham gia thảo luận, biểu quyết các vấn đề nêu ra trong Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 21 năm 2025.

....., Ngày tháng năm 2025

Người nhận uỷ quyền
(Ký ghi rõ họ tên)

Người uỷ quyền
(Ký ghi rõ họ tên)

LICOGI 12

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

Số 21 Phố Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



HÀ NỘI – THÁNG 4 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;
Website: www.licogi12.com

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 4 tháng 04 năm 2025

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN
LẦN THỨ 21 NĂM 2025 - CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12.

TT	TÊN DANH MỤC	GHI CHÚ
1	Báo cáo thường niên năm 2024 của HĐQT.	
2	Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2024	
3	Báo cáo Tài chính năm 2024.	
4	Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty.	
5	Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2025.	
6	Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của HĐQT.	
7	Tờ trình: Báo cáo quyết toán tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024 và Dự trù tổng mức tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025	
8	Tờ trình thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2025.	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2025.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Năm báo cáo: 2024

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106433
- Vốn điều lệ: 70.000.000.000VNĐ
- Vốn chủ sở hữu: 91.384.955.180 VNĐ
- Địa chỉ: Số 21. Phố Đại Từ. Phường Đại kim. Quận Hoàng Mai. Thành Phố Hà Nội. Việt Nam.
- Số điện thoại: 0243.8691534
- Số fax: 0243.8685014
- Website: www.licogi12.com
- Mã cổ phần: L12

Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Công ty cổ phần Licogi 12 là doanh nghiệp nhà nước thành lập ngày 24/2/1981 với tên gọi Xí nghiệp thi công cơ giới số 12 tại Hoà Bình. Nhiệm vụ chính là tham gia thi công các hạng mục chính của nhà máy thủy điện Hoà Bình.

Năm 1990: Xí nghiệp thi công cơ giới số 12 đổi tên thành Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 12. chuyển trụ sở theo Quyết định số 289BXD-TCLĐ ngày 7/5/1990 của Bộ Xây Dựng và địa bàn hoạt động về Hà Đông - Hà Tây (nay là Hà Nội).

Năm 1996: Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 12 đổi tên thành Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12 theo Quyết định số 01BXD-TCLĐ ngày 2/1/1996 của Bộ Xây Dựng và chuyển trụ sở về Hà Nội.

Tháng 9/2004: Theo quyết định số 1523/QĐ-BXD ngày 29/09/2004 của Bộ Xây Dựng. Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12 thực hiện quá trình cổ phần hoá. LICOGI 12 là một trong các doanh nghiệp cổ phần hoá đầu tiên của Bộ Xây Dựng.

Tháng 1/2005: Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 12 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng và

Phát triển hạ tầng – LICOGI theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103006456 ngày 07/01/2005 do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp. số vốn điều lệ ban đầu là 11.700.000.000 đồng.

Tháng 9/2005: Nhận Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000 của QUACERT.

Tháng 6/2006: Đổi tên thành Công ty cổ phần LICOGI 12; Tăng vốn điều lệ Công ty từ 11.7 tỷ VNĐ lên 17.0 tỷ VNĐ.

Tháng 02/2007: Tăng vốn điều lệ Công ty từ 17.0 tỷ VNĐ lên 50.0 tỷ VNĐ.

Tháng 10/2017: Tăng vốn điều lệ Công ty từ 50.0 tỷ VNĐ lên 70.0 tỷ VNĐ.

Tháng 12/2013: Chuyển Trụ sở chính Công ty từ C1(210). đường Giải Phóng. Phường Phương Liệt. Quận Thanh Xuân. Thành phố Hà Nội. Việt Nam về địa điểm mới số 21. phố Đại Từ. Phường Đại Kim. Quận Hoàng Mai. Thành phố Hà Nội. Việt Nam.

Ngày 09/12/2016: Công ty cổ phần LICOGI12 được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 181/2016/GCNCP-VSD Mã chứng khoán L12; Mệnh giá 10.000 đồng; Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông; Số lượng chứng khoán đăng ký: 5.000.000 cổ phần; Giá trị chứng khoán đăng ký: 50.000.000.000 đồng; Hình thức đăng ký: Ghi sổ.

Ngày 26/12/2016: Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra quyết định số 882/QĐ-SGD chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phần.

Ngày 11/10/2017: Công ty cổ phần LICOGI12 được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 11/10/2017 số 181/2016/GCNCP-VSD-1 Mã chứng khoán L12; Mệnh giá 10.000 đồng; Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông; Số lượng chứng khoán đăng ký: 7.000.000 cổ phần; Giá trị chứng khoán đăng ký: 70.000.000.000 đồng; Hình thức đăng ký: Ghi sổ

Trải qua hơn 40 năm xây dựng và phát triển. Công ty cổ phần LICOGI 12 tự hào đã đóng góp một phần công sức của mình trong những công trình trọng điểm quốc gia, góp phần làm thay đổi diện mạo đất nước trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

Hiện tại. Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106433 đăng ký thay đổi lần 14 ngày 11 tháng 08 năm 2023 (đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103006456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/01/2005), với số vốn điều lệ 70 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

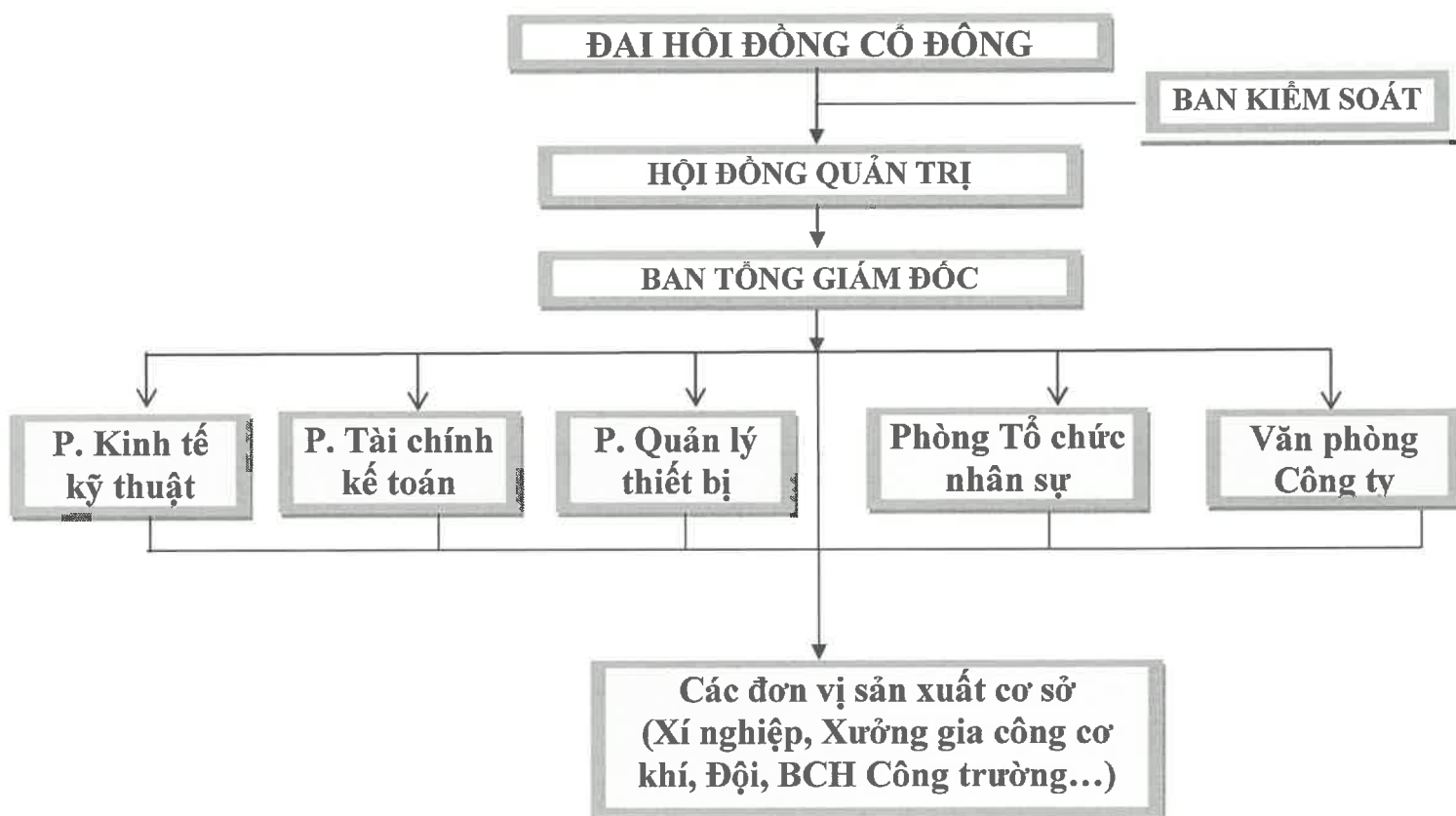
STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê xe ô tô;	7710
2	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
3	Khai thác và thu gom than non	0520
4	Kinh doanh bất động sản. quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu. chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: - Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở. hạ tầng khu đô thị. hạ tầng khu công nghiệp;	6810
5	Khai thác và thu gom than cứng	0510
6	Khai thác đá. cát. sỏi. đất sét. Chi tiết: Khai thác vật liệu xây dựng	0810
7	Sản xuất xi măng. vôi và thạch cao.	2394
8	Khai thác quặng sắt Chi tiết: Kinh doanh, khai thác chế biến khoáng sản: Kim loại màu, kim loại đen và phi kim loại (trừ các loại khoáng sản Nhà Nước cấm)	0710
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Đầu tư kinh doanh dịch vụ khách sạn, khu du lịch, vui chơi giải trí.	5510
10	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng) Chi tiết: - Xử lý nền móng bằng phương tiện Cơ giới (Khoan nhồi. đóng cọc bê tông cốt thép. ván thép. ống thép các loại. cọc Baretter); - Vận chuyển. san lấp nền móng các loại Công trình xây dựng bằng phương tiện cơ giới xây dựng.	4312
11	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm cơ khí. kết cấu thép. vật tư và thiết bị xây dựng. sản xuất cầu trục và thiết bị nâng;	2511
12	Bán buôn máy móc. thiết bị và phụ tùng khác Chi tiết: - Kinh doanh sản phẩm cơ khí. kết cấu thép. vật tư và thiết bị xây dựng. sản xuất cầu trục và thiết bị nâng;	4659
13	Bán buôn vật liệu. thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Kinh doanh vật liệu xây dựng (đá xây dựng. bê tông thương phẩm. cấu kiện bê tông đúc sẵn);	4663

14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu thiết bị, vật liệu xây dựng; cơ sở cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm. - Thi công phòng chống mối cho các công trình.	8299
15	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thí nghiệm vật liệu xây dựng, khảo sát địa chất công trình; - Tư vấn thiết kế (thiết kế kiến trúc công trình với chức danh kiến trúc sư chủ nhiệm đồ án; Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thiết kế quy hoạch khu đô thị và nông thôn; Thiết kế nội, ngoại thất công trình; Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp). giám sát các công trình xây dựng;	7110
16	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
17	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng. - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
18	Xây dựng công trình kỹ thuật khác Chi tiết: - Xây dựng hệ thống thiết bị công nghiệp, kinh doanh xăng dầu mỡ; - Xây dựng các công trình thủy điện nhiệt điện, xây lắp đường dây và trạm biến thế điện, hệ thống điện, điện lạnh, hệ thống thông tin liên lạc; - Xây dựng các công trình thủy lợi, (đê, đập, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu, ống dẫn trạm bơm); - Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu đường bộ, sân bay, bến cảng, đường hầm); - Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện, nhiệt điện và kinh doanh điện thương phẩm.	4299(Chính)
19	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: - Sản xuất, chế biến vật liệu xây dựng (đá xây dựng, bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông đúc sẵn);	2395
20	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Quản lý vận hành nhà chung cư	6820
21	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết- Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy - Lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy	4321

- Địa bàn kinh doanh: Khắp cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:



- Bộ máy quản lý:

+ **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.

+ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

+ **Ban Kiểm soát:** Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

+ **Ban Tổng Giám đốc:** Công ty ban hành hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một Tổng Giám đốc điều hành và một số Phó Tổng Giám đốc hành điều hành và một Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

+ **Các phòng nghiệp vụ:**

* **Phòng Tổ chức nhân sự:** Là phòng nghiệp vụ dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng giám đốc Công ty. Có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc và tổ chức thực hiện công tác tổ chức quản trị nhân sự theo sự chỉ đạo của Tổng giám đốc Công ty.

* **Văn phòng công ty:** Tham mưu và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ quản trị hành chính đảm bảo các điều kiện hành chính cho hoạt động và SXKD của Công ty.

* **Phòng Kinh tế kỹ thuật:** Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực kinh tế, kế hoạch và tổ chức thi công các công trình. Lập kế hoạch tuần, tháng, quý, năm trình lãnh đạo Công ty phê duyệt. Xây dựng định mức chi phí, quản lý vật tư và theo dõi hồ sơ thanh quyết toán cho các công trình. Tìm hiểu thị trường, tham gia cung ứng vật tư phục vụ cho các công trường. Cùng lãnh đạo Công ty phân tích đánh giá khả năng thắng thầu để mua và lập hồ sơ dự thầu các công trình. Tham gia thương thảo và ký kết các hợp đồng. Xây dựng và tổ chức quản lý công tác an toàn lao động vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

* **Phòng Quản lý thiết bị:** Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực: Đầu tư, mua sắm, quản lý máy móc thiết bị, xe, máy... Tham mưu và tổ chức thực hiện việc mua bán vật tư, nhiên liệu phục vụ máy móc thiết bị. Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực gia công cơ khí xây dựng.

* **Phòng Tài chính kế toán:** Có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán của toàn doanh nghiệp.

* **Các XN; Đội SX, BCH công trường:** Thực hiện sản xuất thi công theo kế hoạch do Công ty đề ra.

4. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

+ Tập trung nguồn lực hiện có để phát huy lợi thế phát triển các ngành nghề: thi công cơ giới và xử lý nền móng. Mở rộng tìm kiếm việc làm ngoài nghề truyền thống của công ty như xây dựng dân dụng và công nghiệp, hướng tới các dự án lớn như các dự án BOT, BT trong lĩnh vực giao thông xây dựng, hạ tầng.

+ Xây dựng lực lượng CBCNV ổn định tư tưởng, hoàn thiện tổ chức, đổi mới doanh nghiệp, hoạt động một cách hiệu quả.

+ Giữ vững vị trí, thương hiệu, khả năng cạnh tranh trên các lĩnh vực: Xử lý nền móng, xây dựng hạ tầng, thi công cơ giới, gia công cơ khí, xây dựng dân dụng và công nghiệp. Phân đầu đạt và vượt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

+ Căn cứ tình hình thị trường xây dựng trong năm 2025 và những năm tới, Công ty xác định tập trung vào các mảng chính là xây dựng dân dụng và công nghiệp, nền móng hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông. Đây là những lĩnh vực truyền thống của Công ty có uy tín thương hiệu kinh nghiệm thi công dày dặn, cơ sở vật chất, thiết bị sẵn có...

+ Có kế hoạch sản lượng cân đối tỷ trọng giữa xây dựng hạ tầng kỹ thuật nền móng (khu Đô thị, khu Công nghiệp) với xây dựng dân dụng (nhà cao tầng), đường giao thông và xây dựng công nghiệp (nhà máy) để đảm bảo tính an toàn và hiệu quả

+ Tập trung mảng hạ tầng khu công nghiệp các tỉnh lân cận Hà Nội, thay đổi phương thức marketing thông qua các kênh như: Ban quản lý các khu công nghiệp, Các đơn vị tư vấn thiết kế...

Từng bước xây dựng hình ảnh của Công ty trên thị trường.

Chương trình phát triển các nguồn lực:

* Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo, phân phối và sử dụng hiệu quả. Xây dựng chương trình đào tạo cán bộ, huy động chuyên gia đào tạo để thực hiện chương trình nhằm cập nhật kỹ năng làm việc cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới.

* Xây dựng cơ chế lãnh đạo điều hành hiện đại, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

* Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác có tiềm lực để tiếp cận các cơ hội kinh doanh tốt trên thị trường. Phát triển thương hiệu LICOGI12 thành một thương hiệu mạnh. Xây dựng được hệ thống khách hàng truyền thống, hợp tác lâu dài. Phân loại khách hàng và đánh giá định kỳ

* Về định hướng phát triển lâu dài Công ty kiên trì mục tiêu giữ vững hoạt động SXKD tiến tới phát triển an toàn bền vững, bảo vệ lợi ích của cổ đông, các sản phẩm hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo chất lượng công trình theo đúng các yêu cầu chủ đầu tư.

5. Các rủi ro:

* **Rủi ro kinh tế:** Công ty cổ phần LICOGI12 hoạt động SXKD chủ yếu trên lĩnh vực xây dựng. Việc phát triển SXKD phụ thuộc rất nhiều vào chính sách phát triển của Nhà nước về các dự án đầu tư công, chính sách thu hút các nhà đầu tư, các dự án đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam. các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế... nếu các chính sách trên không phát triển hoặc tạm thời bị ngừng lại. Công ty sẽ rất khó khăn trong công tác tìm kiếm thị trường việc làm.

* **Rủi do Luật pháp:** Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên Công ty chịu sự chi phối trực tiếp bởi hệ thống pháp luật liên quan như: Luật Xây dựng; Luật Kinh doanh; Luật Đầu tư; Luật Đất đai; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Lao động; Luật Đất đai; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế GTGT...

* **Rủi do cạnh tranh:** Công ty cổ phần LICOGI12 là doanh nghiệp hoạt động với quy mô trung bình, nếu thị trường thiếu vốn, thiếu việc làm thì công việc phần lớn tập trung rơi vào những tập đoàn xây dựng lớn trường vốn, công nghệ đồng bộ, có uy tín, thương hiệu trên thương trường. Trong trường hợp đó Công ty sẽ lại càng khó khăn trong công tác tìm kiếm thị trường việc làm.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023 (VNĐ)	KH năm 2024 (VNĐ)	Thực hiện năm 2024 (VNĐ)	Tỷ lệ TH KH năm 2024 (%)	Tăng giảm so với năm 2023 (%)
1	Doanh thu Công ty CP LICOGI 12	209.960.401.319	350.680.000.000	350.280.301.516	99,89%	166,83%

2	Lợi nhuận trước thuế Công ty CP LICOGI 12	1.542.567.613	4.015.048.000	2.769.747.943	68,98%	179,55%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập Công ty CP LICOGI 12	1.542.567.613	4.015.048.000	2.009.684.254	50,05%	130,28%

II.2. Tổ chức và nhân sự

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

* Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2027:

- Đại hội đồng cổ đông lần thứ 18 năm 2022 đã bầu Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2022-2027) gồm 5 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn (Văn bằng cao nhất)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Tính trên vốn điều lệ)
1	Dương Xuân Quang	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	23.34%
2	Hoàng Minh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT Công ty	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	5.14%
3	Dương Xuân Tú	Ủy viên HĐQT Công ty	Kỹ sư xây dựng thủy lợi, thủy điện	7.75%
4	Nguyễn Tuấn Cường	Ủy viên HĐQT	Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp	0 %
5	Nguyễn Thị Chung	Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán.	3.43%

- Ngày 10/01/2024, Ông Nguyễn Tuấn Cường - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty đã có Đơn xin từ nhiệm gửi Hội đồng quản trị.

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024 ngày 16/05/2024 đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Tuấn Cường; Và Đại hội đã bầu bổ sung ông Dương Mạnh Tùng – Tổng giám Công ty cổ phần LICOGI12 làm Ủy viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ V (2022-2027).

- Từ ngày 16/05/2024, Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2022-2027) gồm 05 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn (Văn bằng cao nhất)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Tính trên vốn điều lệ)
1	Dương Xuân Quang	Chủ tịch HĐQT	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	23.34%
2	Hoàng Minh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	5.14%

3	Dương Xuân Tứ	Ủy viên HĐQT	Kỹ sư xây dựng thủy lợi, thủy điện	7.75%
4	Dương Mạnh Tùng	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty	Kỹ sư công nghệ chế tạo máy	0 %
5	Nguyễn Thị Chung	Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán.	3.43%

*** Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Năm 2024 HĐQT Công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp nhằm làm tốt chức trách nhiệm vụ, đảm bảo lợi ích Công ty cụ thể:

+ Tích cực mở rộng hoạt động thị trường, tìm kiếm việc làm, đảm bảo duy trì hoạt động SXKD trong mọi hoàn cảnh.

+ Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý nội bộ, thực hiện chặt chẽ chế độ khoán, định mức, đơn giá, tăng cường quản lý vật tư nhiên liệu, cắt giảm chi phí.

+ Tích cực giải quyết các vấn đề tồn đọng trong những năm trước, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ.

+ Kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư, kế hoạch chi phí, kế hoạch thị trường phù hợp với điều kiện thực tế.

+ Những nỗ lực hoạt động của HĐQT đã giúp doanh nghiệp thích ứng với tình hình khó khăn của nền kinh tế, duy trì hoạt động SXKD, bảo toàn vốn, khai thác hiệu quả lực lượng thiết bị máy móc hiện có.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

***Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027:**

- Đại hội đồng cổ đông lần thứ 18 năm 20242 đã bầu Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2022-2027) gồm 03 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn (Văn bằng cao nhất)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Tính trên vốn điều lệ)
1	Ngô Hương Lan	Trưởng Ban kiểm soát Công ty	Cử nhân Tài chính kế toán	0.14%
2	Nguyễn Hoài Nam	Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty	Cử nhân cao đẳng điện tử viễn thông	0 %
3	Phan Thế Nghĩa	Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty	Cử nhân – Đại học khoa học Huế Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp – Đại học Kiến trúc	0 %

3. Hoạt động Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- Năm 2024 Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần LICOGI 12 có 02 thành viên:

1.	Ông Dương Mạnh Tùng	- Tổng Giám đốc Công ty
2.	Ông Nguyễn Tuấn Cường	- Phó tổng giám đốc Công ty

- Người đại diện theo pháp luật Công ty:

+ Ông Dương Mạnh Tùng: Tổng Giám đốc Công ty.

4. Kế toán trưởng Công ty.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn (Văn bằng cao nhất)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Tính trên vốn điều lệ Công ty)
	Nguyễn Thị Chung	Kế toán trưởng Công ty	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán	3.43%

5. Số lượng cán bộ, nhân viên, các thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

* **Tổng Số CBCNV tính đến ngày 31/12/2024:** 125 người (trong đó số người tham gia BHXH thường xuyên là 74 người).

* **Các chính sách thay đổi trong năm:**

- Công ty cổ phần LICOGI12 đã thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ liên quan khác theo Nghị định số 141/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07/12/2017.

- Áp dụng tăng mức lương tối thiểu vùng Theo Nghị định 74/2024/NĐ-CP từ 1/7/2024

II.3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần Công ty: 7.000.000.

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 6.738.871

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 07/01/2005, do đó số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

2. Cơ cấu cổ đông:

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông 28/03/2025.

Đơn vị: triệu VNĐ

STT	Cổ đông/Thành viên	Số lượng cổ phần/Vốn góp	Giá trị cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/Vốn điều lệ (%)
1	Tổng Công ty Licogi - CTCP	596.700	5.967.000.000	8.52
2	Dương Xuân Quang	1.633.607	16.336.070.000	23.34
3	Dương Xuân Tứ	542.615	5.426.150.000	7.75
4	Hoàng Minh Tuấn	360.129	3.601.290.000	5.14
5	Phạm Thị Bích Thủy	382.130	3.821.300.000	5.46
	542 cổ đông khác	3.484.819	34.848.190.000	49.79
	Tổng Cộng	7.000.000	70.000.000.000	100

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (Tỷ lệ trên vốn điều lệ)
I	Trong nước	545	6.736.471	67.364.710.000	96,24%
1	Tổ chức	2	601.700	6.017.000.000	8.60%
2	Cá nhân	542	6.134.771	61.347.710.000	87.64%
II	Nước ngoài	2	2.400	24.000.000	0,03%
1	Cá nhân	2	2.400	24.000.000	0,03%
III	Cổ phần quỹ	1	261.129	2.611.290.000	3.73%
	Tổng cộng	547	7.000.000	70.000.000.000	100%

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần (tại danh sách chốt cổ đông ngày 28/03/2025).

STT	Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (Tỷ lệ trên vốn điều lệ)
1	Tổng Công ty LICOGI-CTCP	0100106440	Nhà G1, Thanh Xuân Nam, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội	596.700	5.967.000.000	8.52%
2	Dương Xuân Quang	010062000001	Số 12, ngõ 94, phố Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	1.633.607	16.336.070.000	23.34%
3	Hoàng Minh Tuấn	015061000440	P1301/262 Nguyễn Huy Tưởng, Hà Nội	360.129	3.601.290.000	5.14%
4	Dương Xuân Tứ	036071007384	Số 14 tổ 36 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	542.615	5.426.150.000	7.75%
5	Phạm Thị Bích Thủy	015163000001	Số 12, Ngõ 94 - Thái Hà - Trung Liệt - Đống Đa- Hà Nội	382.130	3.820.130.000	5.46%
Tổng cộng				3.515.181	35.151.810.000	50,21%

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

4. Giao dịch cổ phần quỹ: Không

5. Các chứng khoán khác: Giao dịch của người nội bộ của Công ty đại chúng

5.1. Giao dịch mua cổ phần của người nội bộ của Công ty đại chúng: Không có

5.2. Giao dịch bán cổ phần của người nội bộ của Công ty đại chúng: Không có

II.4. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

1. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Tổng số điện tiêu thụ năm 2024 là: 57.526 KW

Mục đích sử dụng: Trụ sở Văn phòng làm việc Công ty

- Điện tiêu thụ trên các CT thi công: Phụ thuộc quy mô công trình

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Công ty áp dụng triệt để các biện pháp tiết kiệm điện như: Chế độ sử dụng điều hòa; Mùa đông không sử dụng điều hòa, mở cửa thông gió khu văn phòng; Mùa hè khi sử dụng điều hòa sẽ tắt điện điều hòa trước khi kết thúc ngày làm việc 20 phút. Toàn bộ quạt, đèn, máy tính đều được tắt triệt để khi kết thúc ngày làm việc.

3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Công ty cổ phần VIWACO

- Lượng nước sử dụng năm 2024: 670 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 100% -0%.

4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động. mức lương trung bình đối với người lao động.

* Tổng Số CBCNV tính đến ngày 31/12/2024: 125 người (trong đó số người tham gia BHXH thường xuyên là 74 người).

* Mức lương trung bình đối với người lao động năm 2024: 15.000.000VNĐ/người.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- CBCNV Công ty được mua thẻ bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và tham gia BHXH theo đúng quy định của Pháp luật.

- Lao động nữ sinh đẻ được hưởng chế độ thai sản, chế độ cho con bú.

- Lao động nam được hưởng chế độ nghỉ thai sản khi vợ sinh con.

- Công ty lập Quỹ phúc lợi để hỗ trợ cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn. thực hiện chế độ hiếu, hỷ.

- Lao động nữ tham gia hoạt động văn hóa ngày 8/3 và ngày 20/10.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2024:

Đặc điểm tình hình.

*** Khó khăn:**

- Từ sau đại dịch Covid, doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn về vốn, công việc mặc dù đã có đủ để đảm bảo công ăn việc làm cho CBCNV nhưng do sự cạnh tranh khốc liệt trong thị trường xây dựng nên giá thành thấp, chưa có lãi, hoặc lãi không đáng kể. Công nợ cũ khó thu hồi để quay vòng vốn do chủ đầu tư cũng gặp nhiều khó khăn về

nguồn tiền, thời gian bị nợ kéo dài, vì vậy Công ty phải chịu lãi suất ngân hàng khá cao nên kế hoạch sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng.

- Những vướng mắc về pháp lý và bất động sản dẫn đến rất ít dự án được cấp phép triển khai.

- Đầu tư của chính phủ chủ yếu tập trung vào hạ tầng giao thông mà đơn vị chưa tham gia được nhiều vào mảng này.

- Các công trình thi công cọc khoan nhồi thì đang bị cạnh tranh gay gắt do công việc không nhiều nhưng lại rất nhiều nhà thầu.

*** Thuận lợi:**

- Nội lực kinh tế tài chính tương đối vững vàng do kiên trì, bền bỉ phấn đấu trong nhiều năm qua. Lực lượng CBCNV đoàn kết, chia sẻ khó khăn. Lực lượng thiết bị máy móc và cơ sở vật chất vững mạnh, được khai thác hợp lý...

- Trong bối cảnh đó, mặc dù Công ty đã cố gắng để duy trì và ổn định sản xuất, và hoàn thành được kế hoạch về doanh thu, xong vẫn không đạt được giá trị về lợi nhuận theo kế hoạch SXKD năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần LICOGI 12

TT	Các chỉ tiêu	KH năm 2024 (VNĐ)	Thực hiện năm 2024 (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	350.680.000.000	350.280.301.516	99,89%
2	Lợi nhuận trước thuế	4.015.048.000	2.769.747.943	68,98%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.015.048.000	2.009.684.254	50.05%
4	Cổ tức năm 2024	600VNĐ/01cổ phần	0VNĐ/01cổ phần	0 %
5	Đầu tư thiết bị phục vụ thi công	34.200.000.000	2.416.752.800	7,07%

3. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2024.

3.1. Công tác thi công công trình

3.1.1. Các công trình hạ tầng kỹ thuật, cọc khoan nhồi:

- Năm 2024, Công ty đã ký thêm được 03 hợp đồng thi công khoan cọc nhồi và thi công phần ngầm.

+ Công ty đã ký thêm được hợp đồng thi công phần Ngầm đến Cos 0,00m tại Dự án: Tháp trung tâm thương mại, tài chính và căn hộ đa chức năng – Vic Grand Square với giá trị hợp đồng là 230 tỷ đồng cùng chủ đầu tư là Công ty cổ phần Địa ốc VIC Phú Thọ.

- Ngoài ra còn ký thêm hợp đồng thi công khoan cọc nhồi bổ sung tại Công trình thương mại hỗn hợp – Sunshine KĐT Nam Thăng Long với giá trị là 7,54 tỷ đồng. Và một hợp đồng Thi công cọc khoan nhồi thí nghiệm Khu nhà ở xã hội thị trấn Nham Biền – Bắc Giang với giá trị hợp đồng là 1,5 tỷ đồng.

- Theo kế hoạch năm 2024: Giá trị sản lượng: 92,59 tỷ, Giá trị nghiệm thu thanh toán là: 122,44 tỷ. Tính đến hết tháng 12/2024, Giá trị sản lượng đạt 140,13 tỷ đồng. Giá

trị nghiệm thu thanh toán mới đạt được 133,15 tỷ đồng. Như vậy, công tác thi công cọc hạ tầng kỹ thuật, khoan cọc nhồi đã thực hiện vượt kế hoạch ban đầu.

3.1.2. Các công trình giao thông:

- Trong năm 2024, Công ty vẫn thi công nốt những hạng mục còn dở dang tại công trình Quảng trường biển Sầm Sơn. Và ký thêm 03 gói thi công tại dự án này với tổng giá trị là gần 5,7 tỷ đồng.

- Ngoài ra, Công ty đã ký được hợp đồng thi công tại Dự án Đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Rạch Sỏi – Bến Nhắt; Gò Quao – Vĩnh Thuận với tổng giá trị hợp đồng là 138,8 tỷ đồng. Riêng công trình này, đến hết năm 2024 đã thi công được giá trị sản lượng là: 21,69 tỷ đồng và nghiệm thu thanh toán được 4,37 tỷ đồng.

- Kế hoạch năm 2024 cho Các công trình giao thông: Giá trị sản lượng là: 70,69 tỷ đồng; Giá trị nghiệm thu thanh toán là: 67,84 tỷ đồng. Kết thúc năm 2024, đã đạt được Giá trị sản lượng là 29,6 tỷ, Giá trị nghiệm thu thanh toán là: 22,9 tỷ đồng. Kết quả không đạt chỉ tiêu đề ra nhưng đã có sự khởi sắc, có việc làm gói đầu cho năm 2025, đảm bảo việc làm ổn định cho CBCNV.

3.1.3. Xây dựng dân dụng và công nghiệp.

- Kế hoạch năm 2024 đặt ra cho các công trình Xây dựng dân dụng và công nghiệp là: Giá trị sản lượng 197,1 tỷ đồng, giá trị nghiệm thu thanh toán 247,8 tỷ đồng.

- Năm 2024, Công ty tiếp tục thi công nốt phần còn dở dang: CT Trung tâm thương mại dịch vụ, văn phòng chung cư để bán (tòa nhà Dabaco 29 Tầng) và Dự án Khu đô thị Kim Chung Di Trạch.

- Tiếp tục Thi công móng, kết cấu thô và hoàn thiện cơ bản tòa CT1 và CT3 tại dự án Nhà ở xã hội tại Đồi Ngân Hàng – Thành phố Hạ Long – Quảng Ninh.

- Hoàn thiện các hạng mục trong hợp đồng Thi công kết cấu, hoàn thiện thô và MEP 52 căn nhà phố Phân kỳ 7 – Phân khu Parasol – Tiểu khu Sunpark thuộc dự án Khu phức hợp nghỉ dưỡng và giải trí KN Paradise tại Bãi Dài, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa.

- Cuối năm 2024, Công ty đã ký thêm Hợp đồng Thi công kết cấu, hoàn thiện mặt ngoài và MEP thô và hàng rào cho 60 căn nhà Phố + tường chắn + kết cấu móng 450 căn – Phân kỳ 1,3,4,5,12,13 Phân khu Parasol – Tiểu khu Sunpark thuộc dự án Khu phức hợp nghỉ dưỡng và giải trí KN Paradise tại Bãi Dài, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa với Công ty cổ phần xây dựng IKONS với giá trị hợp đồng là 222,65 tỷ đồng. Công tác thi công bắt đầu triển khai từ đầu năm 2025.

- Hết tháng 12 năm 2025, Giá trị sản lượng là: 167,27 tỷ đồng; Giá trị nghiệm thu thanh toán là: 174,23 tỷ đồng, chưa đạt kế hoạch đề ra từ đầu năm.

3.2. Công tác quản lý

3.2.1. Công tác kinh tế kế hoạch:

- Công tác thị trường tìm kiếm việc làm: Năm 2024, ban lãnh đạo Công ty và toàn thể CBCNV đã rất tích cực trong việc tìm kiếm các thông tin, tham gia dự thầu khá nhiều các công trình và đã ký thêm một số hợp đồng mới, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã ấm dần lên mặc dù vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn về vốn.

- Công tác quản lý thi công: Trong thời gian vừa qua Công ty rất chú trọng công tác quản lý chi phí cho các công trình. Mỗi công trình sau khi trúng thầu phòng KTKH đều lập phương án kinh tế để các phòng ban kiểm soát và công trường thực hiện.

- Công tác thanh quyết toán các công trình: Năm 2024 công tác thanh quyết toán luôn luôn được chú trọng, Ban Lãnh đạo, Ban thu hồi công nợ và các phòng ban chức năng Công ty đã phối hợp chặt chẽ với bộ phận công trường để việc nghiệm thu thanh, quyết toán được kịp thời. Mặc dù vậy, do sự ảnh hưởng bởi nhiều biến động trong nền kinh tế chưa hồi phục, các chủ đầu tư cũng gặp nhiều khó khăn nên công tác thu hồi công nợ từ các công trình không đạt hiệu quả như mong đợi.

3.2.2. Công tác quản lý thi công.

- Công tác quản lý thi công trên các công trường đã chặt chẽ hơn nên đã giảm thiểu lãng phí về vật tư vật liệu.

- Công tác kiểm soát về khối lượng đã thường xuyên hơn, tuy nhiên vẫn cần sâu sát và thực hiện nghiêm túc hơn nữa.

- Công tác kiểm tra an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường đã chuyên nghiệp hơn và đạt hiệu quả cao.

- Công tác quản lý cơ giới đã được cải thiện. Đảm bảo công việc bảo dưỡng, sửa chữa, phục hồi thiết bị chưa được duy trì thường xuyên để đưa vào các công trường phục vụ thi công.

3.2.3. Công tác tài chính kế toán.

- Năm 2024 là một tình hình tài chính còn khá nhiều khó khăn. Năm nay dù đã ký thêm được nhiều hợp đồng mới, nhưng nguồn vốn để thực hiện công tác sản xuất kinh doanh chưa dồi dào. Công ty cần số vốn tương đối lớn để thi công nhưng tốc độ thu hồi công nợ cũng không như mong muốn. Một số công trình lớn đã thi công xong nhưng Chủ đầu tư chưa thanh toán xong như công trình Nhà máy bột giấy-VNT19 Quảng Ngãi, Sunshine... ; những công trình nợ lâu năm, ngay cả những công trình mới ký tiến độ thanh toán vẫn còn chậm.

- Do công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn nên việc thanh toán công nợ cho các nhà cung cấp bị chậm trễ, cũng như việc trả nợ các khoản vay ngân hàng vẫn là sức ép lớn với tài chính Công ty.

- Công tác quản lý tài chính ổn định, nề nếp, thực hiện tốt quy chế tài chính Công ty và các quy định pháp luật về tài chính kế toán.

3.2.4. Công tác tổ chức nhân sự - hành chính

Nửa đầu năm 2024 đã ổn định về tổ chức nhân sự. Công ty đã có việc làm đều đặn, công tác tuyển mới nhân sự phục vụ sản xuất kinh doanh được thực hiện thường xuyên để đáp ứng đầy đủ cho các công trường thi công.

Công ty thường xuyên sắp xếp lại tổ nhân sự linh hoạt phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho CBCNV.

3.3. Hoạt động đầu tư:

+ Đầu tư mua máy móc thiết bị: Năm 2024, Công ty ký thêm được nhiều hợp đồng về Thi công khoan cọc nhồi, nên để phục vụ công tác thi công Khoan cọc nhồi, Công ty

đã đầu tư thêm máy cẩu và một số phụ kiện phục vụ thi công với tổng số tiền là 2.416.725.800 đồng bằng 7,07% kế hoạch đầu năm đề ra.

3.5. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản năm 2024 giảm 11,7 tỷ đồng so với năm 2023 (Năm 2023 là 341,2 tỷ còn năm 2024 là 329,5 tỷ). Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đã tích cực thu hồi được công nợ để giảm khoản phải thu khách hàng; Một số công trình dở dang đã được chủ đầu tư nghiệm thu để hình thành công nợ; hàng tồn kho giảm; một số khoản phải thu giảm vì đã thu hồi được. Bên cạnh đó khoản chi phí SXKD dở dang cũng giảm từ 129 tỷ năm 2023 xuống còn 112,8 tỷ năm 2024.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Tổng nợ phải trả trong năm 2024 đã giảm 13,7 tỷ đồng so với năm 2023 do Công ty đã giảm được nợ vay tại các ngân hàng (từ dư nợ vay 112 tỷ xuống còn 91,8 tỷ đồng)

- Công ty vẫn sử dụng nguồn tiền vay ngân hàng như một kênh bổ sung vốn lưu động nên có chịu ảnh hưởng của chính sách lãi vay đến hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên do Công ty đã nỗ lực giảm dư nợ vay tại các ngân hàng nên lãi suất năm 2024 chỉ bằng 57% năm 2023 (lãi vay giảm từ 13,3 tỷ năm 2023 xuống còn 7,6 tỷ năm 2024)

3.5. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng / giảm %
Tổng giá trị tài sản	341.189.616.146	329.532.900.619	-3,42%
Doanh thu thuần	209.960.401.319	350.280.301.516	66,83%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.853.909.282	3.321.227.617	79,15%
Chi phí hoạt động tài chính	13.338.711.086	7.627.524.327	-42.82%
Lợi nhuận trước thuế	1.542.567.613	2.769.747.943	79,55%
Lợi nhuận sau thuế	1.542.567.613	2.009.684.254	30,28%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,182	1,211	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,640	0,72	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
<u>Nợ ngắn hạn</u>			

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Tổng số Nợ/Tổng tài sản	0,738	0,722	
+ Tổng số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,817	2,606	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,467	2,908	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,615	1,062	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,73%	0,57%	
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1,73%	2,20%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,45%	0,61%	
+Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,88%	0,95%	

3.6. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025.

1. Công tác kinh tế kế hoạch:

* Công tác thị trường tìm kiếm việc làm:

Năm 2025 Công ty cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị, xây dựng hình ảnh Công ty thông qua SXKD và xây dựng hồ sơ năng lực phù hợp với từng lĩnh vực thị trường, nhấn mạnh những dự án quy mô lớn, kỹ thuật cao với các thông tin được cập nhật thường xuyên phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Xây dựng, cập nhật thường xuyên trang Website Công ty. Thay đổi phương thức marketing thông qua các kênh như: Ban quản lý các khu công nghiệp, Các đơn vị tư vấn thiết kế.

Toàn thể CBCNV Công ty hợp sức tích cực mở rộng phạm vi tìm kiếm việc làm. Duy trì và phát triển các nghề truyền thống khi có điều kiện và thời cơ. Có kế hoạch sản lượng cân đối tỷ trọng giữa xây dựng hạ tầng kỹ thuật nền móng với xây dựng dân dụng công nghiệp, đường giao thông để đảm bảo tính an toàn và hiệu quả.

Định hướng thị trường việc làm theo xu hướng phát triển chung của xã hội, mở rộng tìm kiếm việc làm ngoài nghề truyền thống của Công ty như xây dựng dân dụng và công nghiệp, hướng tới các dự án lớn như các dự án BOT, BT trong lĩnh vực giao thông, xây dựng hạ tầng.

- Lựa chọn biện pháp thi công phù hợp, tiết kiệm tối đa các chi phí, tính toán hợp lý đưa ra giá thầu phù hợp với thị trường, cố gắng thắng thầu cao trong các gói thầu mà Công ty tham gia...

* Công tác quản lý chi phí:

Thường xuyên cập nhật kho giá và dự báo giá cả vật liệu chính ảnh hưởng nghiêm trọng đến giá thành để tăng tính chủ động và hiệu quả. Xây dựng được hệ thống khách hàng truyền thống, hợp tác lâu dài. Phân loại khách hàng và đánh giá định kỳ.

Toàn bộ các công trình sau khi trúng thầu phải được phòng Kinh tế kỹ thuật lập phương án kinh tế kịp thời. Việc lập phương án kinh tế phải phù hợp với từng dự án, từng thời điểm và được giám sát chặt chẽ, thường xuyên để có biện pháp điều chỉnh kịp thời. Xây dựng lại hệ thống quản lý, phân cấp rõ ràng phạm vi trách nhiệm giữa phòng ban và công trường, có chế tài thưởng phạt rõ ràng.

*** Công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ:**

Bộ phận thu hồi công nợ phối hợp với các phòng ban theo dõi, đơn đốc, hỗ trợ BCH các công trường triển khai thi công đáp ứng tiến độ, lập hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng kịp thời, chủ động, tìm giải pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc tại các công trình để tránh tồn đọng kéo dài.

Tích cực công tác thu hồi công nợ còn tồn đọng, nợ xấu từ các dự án đã thực hiện từ những năm trước để thu hồi vốn của Công ty, để tiếp tục đầu tư vào các dự án mới.

2. Công tác quản lý thi công:

- Xây dựng lại các Quy chế, Quy trình quản lý thi công tại hiện trường, quyết tâm chấn chỉnh, thực hiện tốt các quy định về quản lý mà Công ty đã đưa ra.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra an toàn lao động phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường tại các công trường, nhà xưởng và các đơn vị trực thuộc Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Công ty.

- Thường xuyên duy trì quản lý bảo dưỡng tốt máy móc thiết bị của Công ty sẵn sàng cho việc triển khai thi công khi cần thiết.

- Củng cố hệ thống quản lý kỹ thuật thi công quản lý chặt tiến độ, khối lượng thi công và chất lượng công trình tránh những sai sót, lãng phí vật tư, ca máy và các chi phí khác tại công trình thi công.

- Củng cố hệ thống quản lý vật tư, nhiên liệu, thực hiện tốt quy chế quản lý xe máy và các quy định về quản lý vật tư, nhiên liệu, chống thất thoát lãng phí.

3. Công tác tài chính:

Duy trì tốt các hoạt động quản lý đã đi vào nề nếp. Tập trung chuẩn bị nguồn tài chính đầu tư cho các công trình lớn Công ty có thể tham gia trong thời gian tới.

Tăng trưởng doanh thu trên cơ sở tài chính công ty an toàn. Tăng cường công tác thu hồi vốn, quyết toán dứt điểm các công trình, giảm nợ vay ngân hàng. Đầu tư tài sản phục vụ cho SXKD trên cơ sở chia giai đoạn phù hợp với năng lực sản xuất

4. Công tác tổ chức hành chính, nhân sự:

Công tác nhân sự cần đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, tạo ra bộ khung vững vàng, năng động để nhanh chóng phát triển lực lượng đủ mạnh, đảm đương các công trình lớn về giao thông, xây dựng trong thời gian tới...

Cải tiến quy chế, chế độ đãi ngộ CNV, tuyển dụng nhân viên chất lượng phù hợp với yêu cầu Công ty, điều chỉnh đơn giá tiền lương cho phù hợp với thị trường. Xây dựng văn hóa công ty: đoàn kết, hợp tác, phát triển.

Công tác hành chính phải nâng cao chất lượng quản trị hành chính, khai thác tốt hệ thống cơ sở vật chất trang thiết bị hiện có phục vụ SXKD. Tiết giảm các chi phí hành chính có thể cắt giảm.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Nửa đầu năm 2024 là một năm vô cùng khó khăn và thách thức đối với hoạt động SXKD của Công ty nói riêng và thị trường xây dựng nói chung, đến nửa cuối năm 2024 thị trường xây dựng bắt đầu ấm lại và có cơ hội để tìm kiếm việc làm mới. Công ty cổ phần LICOGI12 đã trụ vững trước những khó khăn thử thách của thị trường xây dựng. Để có được sự vững vàng như vậy Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo, phương hướng hành động quyết liệt, kịp thời trong những lúc cần thiết của Công ty.

Tình hình tài chính doanh nghiệp ổn định, bảo toàn vốn. Các khoản vay, trả rõ ràng, mạch lạc. Các hệ số về khả năng thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán nợ đến hạn đều đảm bảo, các khoản nợ đến hạn được trả đúng hạn. Vòng quay vốn lưu động được kiểm soát chặt chẽ. đảm bảo hiệu suất sử dụng hợp lý. Các thiết bị cơ bản hết khấu hao, trả nợ vốn đầu tư.

Nhìn chung năm 2024 tuy còn nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành gần như 100% kế hoạch đề ra về Doanh thu, tuy nhiên do sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường, giá trúng thầu còn thấp, chi phí vay vốn ngân hàng khá cao nên Lợi nhuận chỉ đạt được 50% kế hoạch đề ra trong năm 2024, không hoàn thành chỉ tiêu ĐHĐCĐ lần thứ 19 đặt ra.

Ngoài ra, Công ty vẫn còn một số sơ hở trong công tác quản lý, nhưng do thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời những sai sót trong hoạt động SXKD và có những điều chỉnh kịp thời nên tài chính công ty vẫn ổn định, tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì và phát triển trong những năm tiếp theo.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.

Năm 2024, trong bối cảnh thị trường xây dựng còn nhiều khó khăn, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực đáng kể trong việc ổn định SXKD, tìm kiếm, mở rộng thị trường việc làm, đảm bảo đời sống cho CBCNV. Ban Tổng Giám đốc đã có những kế hoạch cụ thể triển khai phương hướng nhiệm vụ mà HĐQT đã đặt ra với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Ban Tổng Giám đốc hiện nay tuy còn ít nhân sự nhưng với sức trẻ và nhiệt huyết, quyết tâm vì sự phát triển của công ty, Ban Tổng giám đốc đã phân công nhiệm vụ, trách nhiệm rõ ràng chỉ đạo kịp thời, đi sâu, đi sát hoạt động SXKD của Công ty.

Tuy nhiên khâu điều hành SXKD vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần rút kinh nghiệm như sau:

- Lĩnh vực khoan cọc nhồi: Năm 2024 đã có khởi sắc hơn nhưng vẫn cần phát triển công tác tiếp thị, tìm kiếm thông tin thị trường từ nhiều kênh thông tin, chào thầu

các dự án. Để thắng thầu cần tìm ra các biện pháp tối ưu nhằm hạ giá thành sản phẩm mà vẫn đảm bảo chất lượng thi công. Cần có biện pháp quyết liệt, triệt để trong công tác thu hồi công nợ.

- Về Xây dựng dân dụng công nghiệp: Cần tính toán và chuẩn bị kỹ hơn đến vấn đề trượt giá nguyên vật liệu phục vụ SXKD khi chào thầu, trượt giá nhân công trong từng thời điểm, quản lý khoa học, chặt chẽ tránh thất thoát và thiệt hại kinh tế cho Công ty. Tiếp tục tăng cường công tác ATVS và PCCN.

- Công tác thanh quyết toán các công trình: Việc thu hồi công nợ tồn đọng tại một số công trình chưa quyết toán xong và các khoản nợ tồn đọng lâu vẫn chưa hiệu quả.

- Công tác quản lý thi công: Công tác quản lý thi công trên các công trình mặc dù đã chặt chẽ hơn nhưng đôi khi vẫn còn chậm trễ về tiến độ thi công và thời gian làm hồ sơ thanh quyết toán; Công tác kiểm soát về khối lượng cần cập nhật đầy đủ và kịp thời hơn.

Năm 2024 mặc dù Ban Tổng Giám đốc Công ty đã cố gắng giữ ổn định được hoạt động SXKD, đảm bảo đời sống, duy trì đội ngũ CBCNV trong bối cảnh thị trường xây dựng còn thiếu vốn và thiếu việc làm và sự ảnh hưởng lớn trong tình hình nền kinh tế còn bất ổn và có nhiều biến động. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty vẫn chưa hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD (đặc biệt là chỉ tiêu Lợi nhuận) mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ 20 năm 2024 và Hội đồng quản trị Công ty giao phó.

3. Kế hoạch SXKD và đầu tư; định hướng của HĐQT năm 2025.

Trong năm 2025 và các năm tới, HĐQT Công ty kiên quyết tập trung chỉ đạo các giải pháp nhằm làm tốt chức trách nhiệm vụ, đảm bảo lợi ích Công ty cụ thể:

+ Tích cực mở rộng hoạt động thị trường tìm kiếm việc làm, đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động SXKD trong mọi hoàn cảnh.

+ Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý nội bộ, thực hiện chặt chẽ chế độ khoán, định mức, đơn giá. Tăng cường quản lý nhân công cũng như vật tư, nhiên liệu, cắt giảm chi phí.

+ Tích cực giải quyết các vấn đề tồn đọng trong những năm trước, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ tồn đọng để có vốn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm các khoản vay ngân hàng.

+ Kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư, kế hoạch chi phí, kế hoạch thị trường phù hợp với điều kiện thực tế.

+ Chỉ đạo doanh nghiệp thích ứng với tình hình khó khăn của nền kinh tế, duy trì hoạt động SXKD, bảo toàn vốn, khai thác hiệu quả lực lượng thiết bị máy móc hiện có.

Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2024, điều kiện thị trường và năng lực nội tại. Hội đồng quản trị công ty xin kính trình Đại hội Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 với những chỉ tiêu cụ thể như sau:

3.1. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

3.1.1 Chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2025.

Đơn vị: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ (VNĐ)
1	Doanh thu Công ty CP LICOGI12	380.660.000.000
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế Công ty CP LICOGI12	3.980.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN Công ty CP LICOGI12	3.184.000.000
4	Kế hoạch cổ tức năm 2025 của Công ty CP LICOGI12.	400 VNĐ/ cổ phần

3.1.2. Kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị năm 2025.

Đơn vị: VNĐ

Stt	Danh mục đầu tư	Số lượng	Thành tiền	Nguồn vốn		Dự kiến năm khấu hao
				Vay	Tự có/Dự án	
A.	Đầu tư cho các dự án đang và chuẩn bị triển khai thi công trong năm 2025		9,654,869,178	6,758,408,425	2,896,460,753	
I.	Thiết bị thi công nhà cao tầng và thấp tầng		6,154,869,178	4,308,408,425	1,846,460,753	
1	Hệ giáo chống sàn Ringlock và phụ kiện	1	3,797,572,000	2,658,300,400	1,139,271,600	5 năm
2	Hệ giáo hoàn thiện và phụ kiện	1	461,846,269	323,292,388	138,553,881	5 năm
3	Thép hộp mạ kẽm các loại.	1	1,895,450,909	1,326,815,636	568,635,273	3 năm
II.	Thiết bị cơ giới thi công hạ tầng, giao thông.		3,500,000,000	2,450,000,000	1,050,000,000	
1	Xe tải gắn cầu tự hành (xe 5 chân, tải trọng 10 tấn; cần trục tự hành 15 tấn)	1	3,500,000,000	2,450,000,000	1,050,000,000	12 năm
B.	Đầu tư cho các dự án dự kiến triển khai thi công trong năm 2025 và các năm tiếp theo		11,866,124,242	11,866,124,242	3,559,837,273	
I.	Thiết bị thi công nhà cao tầng và thấp tầng		10,024,124,242	7,016,886,970	3,007,237,273	
1	Cần trục tháp (sức nâng Max: 8 tấn, đã qua sử dụng)	1	2,000,000,000	1,400,000,000	600,000,000	7 năm
2	Vận thăng lồng đôi (sức nâng 2 tấn/lồng, chiều cao 100m, đã qua sử dụng)	1	1,100,000,000	770,000,000	330,000,000	7 năm
3	Hệ giáo chống sàn Ringlock và phụ kiện	1	3,630,663,636	2,541,464,545	1,089,199,091	5 năm
4	Thép hộp mạ kẽm các loại.	1	3,293,460,606	2,305,422,424	988,038,182	3 năm

II.	Phụ kiện thi công cọc khoan nhồi		1,842,000,000	1,289,400,000	552,600,000	
1	Cần khoan đá máy khoan SR285 (D508*16m)	1	1,000,000,000	700,000,000	300,000,000	7 năm
2	Phụ kiện thi công cọc khoan nhồi (thi công khoan đá)	1	465,000,000	325,500,000	139,500,000	3 năm
3	Phụ kiện thi công cọc khoan nhồi (thi công khoan đất)	1	377,000,000	263,900,000	113,100,000	3 năm
C.	Phương tiện phục vụ		3,000,000,000	2,100,000,000	900,000,000	
1	Ô tô con (loại SUV, 7 chỗ)	1	3,000,000,000	2,100,000,000	900,000,000	12 năm
	Tổng cộng		24,520,993,421	17,164,695,394	7,356,298,026	-

Ghi chú:

- Giá trị trên chưa bao gồm thuế VAT.

3.1.3. Kế hoạch chi phí hoạt động tài chính năm 2025.

- Chi phí hoạt động tài chính năm 2025 của Công ty: **9.520.000.000 VNĐ**

3.1.4. Kế hoạch chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2025.

- Tổng chi phí quản lý doanh nghiệp : 12.653.000.000 VNĐ
- Doanh thu: 380.660.000.000 VNĐ
- CPQL/DT 3,32%

3.1.5. Kế hoạch hạn mức tín dụng năm 2025.

Đơn vị: VNĐ

STT	NGÂN HÀNG	HẠN MỨC VAY VỐN	HẠN MỨC BẢO LÃNH	TỔNG CỘNG
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	70.000.000.000	100.000.000.000	170.000.000.000
2	Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Hà Nội	60.000.000.000	55.000.000.000	115.000.000.000
3	Ngân hàng No&PTNT Tây Hà Nội	40.000.000.000		40.000.000.000
	Tổng cộng	170.000.000.000	155.000.000.000	325.000.000.000

3.1.6. Chỉ tiêu Kế hoạch sản lượng và nghiệm thu thanh toán năm 2025.

- Giá trị sản lượng thực hiện: **451.983.444.000 VNĐ.**
- Giá trị nghiệm thu, thanh toán: **428.456.277.000 VNĐ.**

V. Báo cáo quyết toán tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024; Dự trù tổng mức tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025:

1. Tổng số tiền phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024 như sau:

- Năm 2024, tiền phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty theo chế độ kiêm nhiệm vẫn tiếp tục thực hiện theo nội dung Nghị quyết số 371-NQ/LICOGI12-HĐQT ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc: “*Tạm dừng chế độ thanh toán phụ cấp cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Thư ký công ty theo chế độ kiêm nhiệm*”.

2. Dự trù tổng mức tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025.

- Mức phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025 tiếp tục thực hiện theo nội dung Nghị quyết số 371-NQ/LICOGI12-HĐQT ngày 05/12/2023 về việc: “*Tạm dừng chế độ thanh toán phụ cấp cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Thư ký công ty theo chế độ kiêm nhiệm*”.

- Giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào kết quả doanh thu thực tế năm 2025 để quyết định.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Ý kiến chấp nhận toàn phần.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán)./.

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Mạnh Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Số: 88/2025/BCKT-CPA VIETNAM-NV3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi:****Các Cổ đông****Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc****Công ty Cổ phần Licogi 12**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Licogi 12, được lập ngày 08 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024; Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Bùi Thị Thúy****Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2025

Lê Mạnh Hùng**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4301-2023-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		278.105.978.195	281.579.973.758
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	14.114.141.364	1.075.889.220
1. Tiền	111		14.114.141.364	1.075.889.220
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.064.038.356	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	3.064.038.356	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		146.369.028.431	149.106.950.929
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	148.518.634.615	157.055.742.657
2. Trả trước cho người bán	132	5.4	2.688.508.137	5.737.905.099
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	16.626.028.173	7.777.445.667
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(21.464.142.494)	(21.464.142.494)
IV. Hàng tồn kho	140		112.799.155.078	129.130.604.959
1. Hàng tồn kho	141	5.7	112.799.155.078	129.130.604.959
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.759.614.966	2.266.528.650
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.8	1.759.614.966	2.266.528.650
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		51.426.922.424	59.609.642.388
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		51.292.400.341	59.247.422.323
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	48.051.659.601	58.705.478.921
- Nguyên giá	222		171.680.221.951	169.263.496.151
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(123.628.562.350)	(110.558.017.230)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.10	3.240.740.740	541.943.402
- Nguyên giá	225		3.240.740.740	1.987.125.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	(1.445.182.398)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.11	-	-
- Nguyên giá	228		138.685.576	138.685.576
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(138.685.576)	(138.685.576)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.12	100.000.000	100.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		100.000.000	100.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		34.522.083	262.220.065
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.13	34.522.083	262.220.065
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		329.532.900.619	341.189.616.146

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		238.147.945.439	251.814.345.220
I. Nợ ngắn hạn	310		229.652.454.229	238.121.434.010
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	86.796.599.213	93.897.677.692
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.15	38.181.998.800	20.326.851.918
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.16	377.784.519	262.215.968
4. Phải trả người lao động	314		8.220.802.651	5.882.207.334
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.17	81.500.468	258.945.759
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.18	66.519.091	325.749.091
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.19	2.838.318.192	3.678.983.935
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.20	91.862.749.531	112.262.620.549
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.226.181.764	1.226.181.764
II. Nợ dài hạn	330		8.495.491.210	13.692.911.210
1. Phải trả người bán dài hạn	331	5.14	-	3.633.700.568
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	5.15	2.231.893.000	2.231.893.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.19	724.718.214	709.942.642
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.20	5.538.879.996	7.117.375.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		91.384.955.180	89.375.270.926
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.21	91.384.955.180	89.375.270.926
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		70.000.000.000	70.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		70.000.000.000	70.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.380.364.000	4.380.364.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(2.611.290.000)	(2.611.290.000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.190.569.586	11.190.569.586
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		303.027.646	303.027.646
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.122.283.948	6.112.599.694
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.112.599.694	4.570.032.081
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.009.684.254	1.542.567.613
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		329.532.900.619	341.189.616.146

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoài Hiệp

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chung

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc




Dương Mạnh Tùng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	350.280.301.516	209.960.401.319
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		350.280.301.516	209.960.401.319
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	328.055.644.412	189.461.427.451
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		22.224.657.104	20.498.973.868
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	71.779.931	5.209.358.140
7. Chi phí tài chính	22	6.4	7.627.524.327	13.338.711.086
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.627.524.327	13.338.711.086
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	11.347.685.091	10.515.711.640
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) + 24 - (25+26)}	30		3.321.227.617	1.853.909.282
11. Thu nhập khác	31	6.6	7.443.831	719.846
12. Chi phí khác	32	6.6	558.923.505	312.061.515
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(551.479.674)	(311.341.669)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		2.769.747.943	1.542.567.613
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	760.063.689	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		2.009.684.254	1.542.567.613
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	298,22	228,91

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoài Hiệp

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chung

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2025



Tổng Giám đốc

Dương Mạnh Tùng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	MS TM	Năm 2024	Năm 2023
		VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.769.747.943	1.542.567.613
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	11.625.362.722	11.747.330.479
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(71.779.931)	(4.974.270.075)
- Chi phí lãi vay	06	7.627.524.327	13.338.711.086
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	21.950.855.061	21.654.339.103
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	3.182.789.023	11.151.408.982
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	16.331.449.881	(9.765.302.794)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	6.688.423.655	20.488.384.486
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	227.697.982	144.522.195
- Tiền lãi vay đã trả	14	(7.527.552.481)	(13.339.644.379)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(760.063.689)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	40.093.599.432	30.333.707.593
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(426.450.000)	(1.025.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	350.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(3.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	22.715.522.991
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	69.788.734	2.127.149
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.356.661.266)	22.042.650.140
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền thu từ đi vay	33	236.345.151.151	193.490.792.853
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(259.447.699.441)	(244.889.507.907)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(596.137.732)	(794.850.324)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(23.698.686.022)	(52.193.565.378)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	13.038.252.144	182.792.355
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.075.889.220	893.096.865
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60)	70 5.1	14.114.141.364	1.075.889.220

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Hoài Hiệp

Nguyễn Thị Chung



Dương Mạnh Tùng

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh Nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Licogi12.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

I/ Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2024:

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp giao ban, họp kế hoạch hàng quý để nắm bắt tình hình SXKD của Công ty CP Licogi12.
- Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ để triển khai công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.
- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.
- Kiểm tra công tác kế toán và thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
- Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định.

II/ Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Licogi12 đã triển khai Nghị quyết của ĐHCĐ lần thứ 20 năm 2024 thông qua các Nghị quyết, quyết định được ban hành. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng thẩm quyền, phạm vi trách nhiệm, phù hợp với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty và quy định của Pháp luật.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được an toàn và hiệu quả.

Ban Tổng giám đốc đã điều hành SXKD của Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.



III/ Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc :

Ban kiểm soát đã phối hợp cùng với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình.

Ban kiểm soát đã được cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

IV/ Kết quả kiểm tra Báo cáo tài chính:

Công ty đã lập báo cáo tài chính năm 2024, báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Qua thẩm định, Ban Kiểm soát đánh giá: Báo cáo tài chính Công ty năm 2024 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính Công ty và kết quả hoạt động SXKD năm 2024 phù hợp với các chuẩn mực kế toán và qui định của Luật kế toán.

Các chỉ tiêu tài chính được trình bày tại báo cáo tài chính công ty năm 2024, Ban kiểm soát kiểm tra, soát xét và chấp thuận các số liệu (có biên bản đính kèm) .

V/ Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2024:

1- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2024

ĐVT: Đồng				
TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	350.680.000.000	350.280.301.516	99.89%
2	Lợi nhuận trước thuế	4.015.048.000	2.769.747.943	68.98%
3	LN sau thuế TNDN	4.015.048.000	2.009.684.254	50.05%
4	Đầu tư	34.200.000.000	2.416.725.800	7.07%
5	Cổ tức năm 2024	600VNĐ/cổ phần	0VNĐ/cổ phần	

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh khốc liệt với các doanh nghiệp trong cùng ngành nghề, do thiên tai bão lụt ảnh hưởng nghiêm trọng đến SXKD, việc nghiệm thu thanh toán của CĐT chậm trễ...

Trên tinh thần khắc phục khó khăn cao, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB CNV đã duy trì ổn định được hoạt động SXKD của Công ty.

Công tác thu hồi công nợ được triển khai tích cực, phân loại công nợ nhằm đưa ra các biện pháp quyết liệt thu hồi nhằm giảm thiểu rủi ro tài chính của Công ty.

2- Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Công ty đã lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 là Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

VI/ Kiến nghị

- Ban Tổng giám đốc chủ động trong công tác thị trường, tìm kiếm các dự án mới phù hợp với năng lực của Công ty. Ban Tổng giám đốc cần lường trước được những rủi ro khách quan, liên tục cập nhật các thông tin về thị trường, những chính sách thay đổi của Nhà nước nhằm xây dựng kế hoạch SXKD sát với tình hình thực tế của Công ty.

- Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể CBCNV công ty tiếp tục tuân thủ qui chế, qui trình nhằm giảm thiểu rủi ro, quản lý tốt chi phí trong SXKD góp phần gia tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Tiếp tục tăng cường công tác nghiệm thu thanh quyết toán, thu hồi công nợ để giảm áp lực về tài chính và tăng hiệu quả kinh tế cho Công ty.

VII/ Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025:

Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo các qui định của pháp luật và điều lệ của công ty.

Giám sát HĐQT và Ban TGD về việc chấp hành các qui định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2025.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
Ngô Hương Lan



**BIÊN BẢN
KIỂM TRA BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NĂM 2024**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Licogi12.

Hôm nay, ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại Công ty Cổ phần LICOGI 12.

Thành phần Ban kiểm tra gồm:

1. Đại diện Ban kiểm soát:

Bà : Ngô Hương Lan

- Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Ông : Nguyễn Hoài Nam

- Chức vụ: Thành viên

Ông: Phan Thế Nghĩa

- Chức vụ: Thành viên

2. Đại diện Công ty Cổ phần LICOGI 12:

Ông: Dương Mạnh Tùng

- Chức vụ: Tổng Giám Đốc Công ty

Bà: Nguyễn Thị Chung

- Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty

Sau khi xem xét, thẩm định kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ của toàn bộ các chứng từ kế toán, ghi chép sổ kế toán, báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty, Ban kiểm soát thống nhất với các số liệu như sau:

TT	CHỈ TIÊU	Số báo cáo (VNĐ)	Số kiểm tra (VNĐ)	Ch/lệch (VNĐ)
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	278.105.978.195	278.105.978.195	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	14.114.141.364	14.114.141.364	
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn			
2.1	Chứng khoán kinh doanh			
3	Hàng tồn kho	112.799.155.078	112.799.155.078	
3.1	Hàng tồn kho	112.799.155.078	112.799.155.078	
4	Các khoản phải thu ngắn hạn	146.369.028.431	146.369.028.431	
4.1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	148.518.634.615	148.518.634.615	
4.2	Trả trước cho người bán	2.688.508.137	2.688.508.137	
4.3	Phải thu ngắn hạn khác	16.626.028.173	16.626.028.173	
4.4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(21.464.142.494)	(21.464.142.494)	
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.759.614.966	1.759.614.966	
5.1	Chi phí trả trước ngắn hạn			
5.2	Thuế và các khoản phải thu nhà nước	1.759.614.966	1.759.614.966	

II	TÀI SẢN DÀI HẠN	51.426.922.424	51.426.922.424	
1	Tài sản cố định	51.292.400.341	51.292.400.341	
1.1	<i>TSCĐ hữu hình</i>	48.051.659.601	48.051.659.601	
	Nguyên giá	171.680.221.951	171.680.221.951	
	Giá trị hao mòn lũy kế	(123.628.562.350)	(123.628.562.350)	
1.2	<i>TSCĐ thuê tài chính</i>	3.240.740.740	3.240.740.740	
	Nguyên giá	3.240.740.740	3.240.740.740	
	Giá trị hao mòn lũy kế			
1.3	<i>TSCĐ vô hình</i>			
	Nguyên giá	138.685.576	138.685.576	
	Giá trị hao mòn lũy kế	(138.685.576)	(138.685.576)	
2	Đầu tư tài chính dài hạn	100.000.000	100.000.000	
2.3	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	100.000.000	100.000.000	
3	Tài sản dài hạn khác	262.220.065	262.220.065	
3.1	Chi phí trả trước dài hạn	34.522.083	34.522.083	
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	<u>329.532.900.619</u>	<u>329.532.900.619</u>	
III	NỢ PHẢI TRẢ			
	Số đầu năm	251.814.345.220	251.814.345.220	
	Số cuối kỳ	238.147.945.439	238.147.945.439	
1	Nợ ngắn hạn	229.652.454.229	229.652.454.229	
1.1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn			
	Số đầu năm	112.262.620.549	112.262.620.549	
	Số cuối kỳ	91.862.749.531	91.862.749.531	
1.2	Phải trả người bán ngắn hạn			
	Số đầu năm	93.897.677.692	93.897.677.692	
	Số cuối kỳ	86.796.599.213	86.796.599.213	
1.3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	38.181.998.800	38.181.998.800	
1.4	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách			
	Số đầu năm	262.215.968	262.215.968	
	Số cuối kỳ	377.784.519	377.784.519	
1.5	Phải trả cho người lao động	8.220.802.651	8.220.802.651	
1.6	Chi phí phải trả ngắn hạn	81.500.468	81.500.468	
1.7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	66.519.091	66.519.091	
1.8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.226.181.764	1.226.181.764	
1.9	Phải trả ngắn hạn khác			
	Số đầu năm	3.678.983.935	3.678.983.935	
	Số cuối kỳ	2.838.318.192	2.838.318.192	
2	Nợ dài hạn	8.495.491.210	8.495.491.210	
	Số đầu năm	13.692.911.210	13.692.911.210	
	Số cuối kỳ	8.495.491.210	8.495.491.210	



2.1	Phải trả người bán dài hạn			
2.2	Người mua trả tiền trước dài hạn	2.231.893.000	2.231.893.000	
2.3	Phải trả dài hạn khác	724.718.214	724.718.214	
2.4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	5.538.879.996	5.538.879.996	
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	91.384.955.180	91.384.955.180	
1	Vốn góp của chủ sở hữu	70.000.000.000	70.000.000.000	
2	Quỹ đầu tư phát triển	11.190.569.586	11.190.569.586	
3	Cổ phiếu quỹ	(2.611.290.000)	(2.611.290.000)	
4	Thặng dư vốn cổ phần	4.380.364.000	4.380.364.000	
5	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	303.027.646	303.027.646	
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.122.283.948	8.122.283.948	
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối kỳ trước</i>	<i>6.112.599.694</i>	<i>6.112.599.694</i>	
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>2.009.684.254</i>	<i>2.009.684.254</i>	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	329.532.900.619	329.532.900.619	
V	KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH			
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	350.280.301.516	350.280.301.516	
2	Các khoản phải giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	350.280.301.516	350.280.301.516	
4	Giá vốn hàng bán	328.055.644.412	328.055.644.412	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.224.657.104	22.224.657.104	
6	Doanh thu từ hoạt động tài chính	71.779.931	71.779.931	
7	Chi phí tài chính	7.627.524.327	7.627.524.327	
	Trong đó trả lãi vay	7.627.524.327	7.627.524.327	
8	Chi phí bán hàng			
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.347.685.091	11.347.685.091	
10	Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	3.321.227.617	3.321.227.617	
11	Thu nhập khác	7.443.831	7.443.831	
12	Chi phí khác	558.923.505	558.923.505	
13	Lợi nhuận khác	(551.479.674)	(551.479.674)	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.769.747.943	2.769.747.943	
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	760.063.689	760.063.689	
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.009.684.254	2.009.684.254	
VI	CÁC KHOẢN NỢ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	4.949.900.870	4.949.900.870	
1	Thuế GTGT	3.883.333.733	3.883.333.733	

15433.
3TY
HÂN
OGI
2
AI.T.P.

2	Thuế TNDN	760.063.689	760.063.689	
3	Thuế thu nhập cá nhân	173.932.160	173.932.160	
4	Tiền thuê đất	129.571.288	129.571.288	
5	Các loại thuế khác	3.000.000	3.000.000	

Kết luận :

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra số liệu báo cáo tài chính năm 2024 và các chứng từ kế toán, sổ kế toán, sổ liệu kiểm kê của năm 2024.

Qua thẩm định báo cáo tài chính của phòng tài chính kế toán năm 2024 Ban kiểm soát đánh giá như sau :

Công tác kế toán chấp hành đúng chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, việc ghi chép, phản ánh các số liệu phát sinh đầy đủ, chính xác và kịp thời.

Báo cáo tài chính phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau và được nhất trí thông qua cùng ngày.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

ĐẠI DIỆN BAN KIỂM SOÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN



TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Mạnh Hùng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Chung

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Ngô Hương Lan



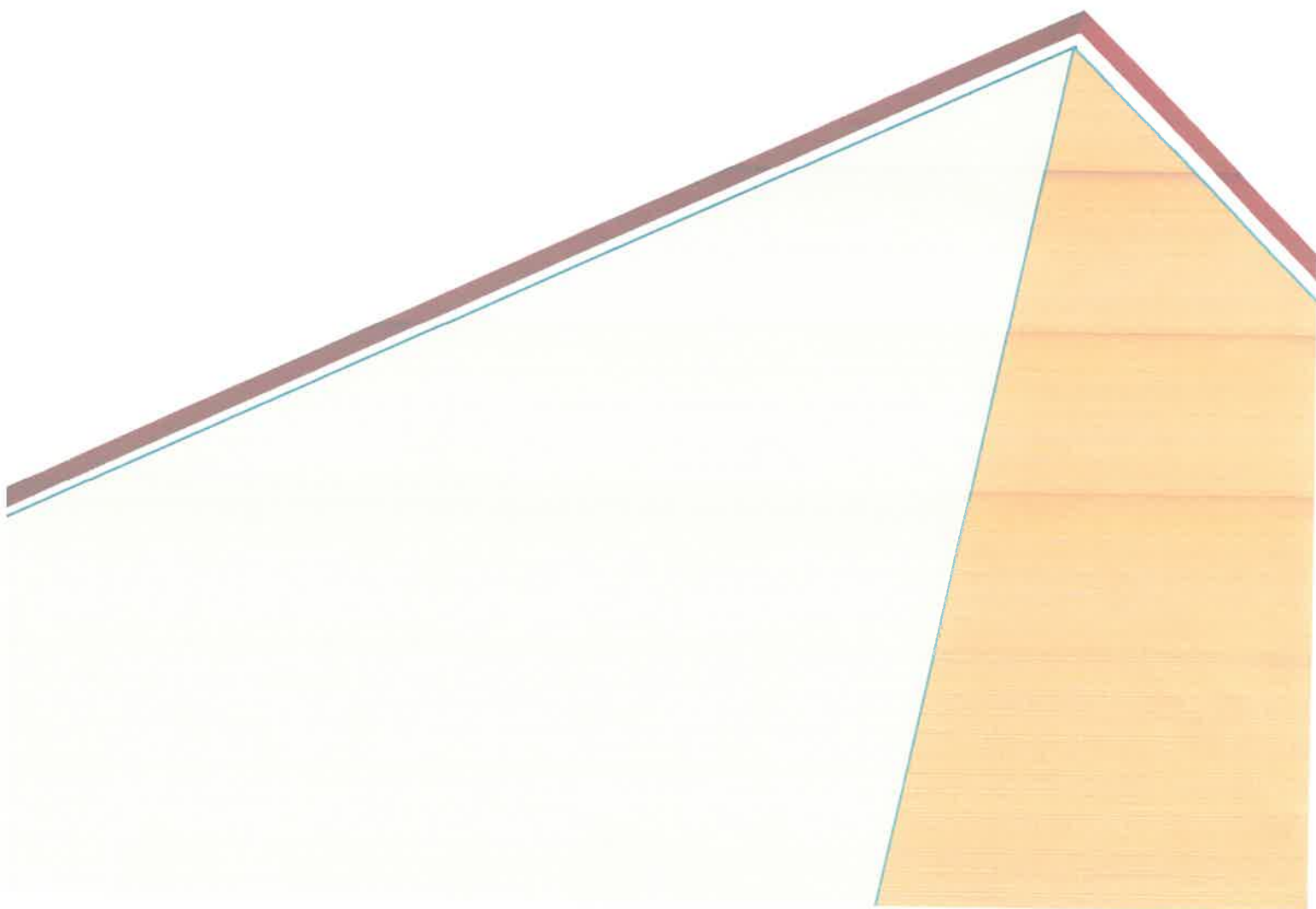
LICOGI 12

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

Số 21 Phố Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

21 Đại Từ- Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội

KẾ HOẠCH KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY

Năm 2025

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	350,280,301,516	380,660,000,000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	350,280,301,516	380,660,000,000
4. Giá vốn hàng bán	328,055,644,412	354,507,000,000
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	22,224,657,104	26,153,000,000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	71,779,931	
7. Chi phí tài chính	7,627,524,327	9,520,000,000
Trong đó: Chi phí lãi vay		
8. Chi phí bán hàng		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,347,685,091	12,653,000,000
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	3,321,227,617	3,980,000,000
11. Thu nhập khác	7,443,831	
12. Chi phí khác	558,923,505	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(551,479,674)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	2,769,747,943	3,980,000,000
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	760,063,689	796,000,000
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	2,009,684,254	3,184,000,000
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	298	472

Hà Nội ngày tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Mạnh Hùng

KẾ HOẠCH CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2025

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1	Chi phí nhân viên	8,626,820,055	9,600,000,000
	a. Lương	7,975,676,509	8,950,000,000
	b. BHXH, BHYT, KPCĐ	651,143,546	650,000,000
2	Chi phí đồ dùng văn phòng	142,338,602	150,000,000
3	Chi phí xe	929,769,663	1,000,000,000
4	Chi phí khấu hao văn phòng, thiết bị	579,848,712	600,000,000
5	Thuế và lệ phí (thuế môn bài)	3,000,000	3,000,000
6	Chi phí dự phòng		
7	Chi phí dịch vụ mua ngoài	711,610,481	800,000,000
	Điện, nước, điện thoại, CPN, internet, vệ sinh		
8	Chi phí bằng tiền khác	354,297,578	500,000,000
	Tổng CPQL	11,347,685,091	12,653,000,000
	Doanh thu	350,280,301,516	380,660,000,000
	CPQL/DT	3%	3%

Hà Nội ngày tháng 02 năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Mạnh Hùng

KẾ HOẠCH HẠN MỨC TÍN DỤNG NĂM 2025

ĐVT: VN

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Các chỉ tiêu thực hiện năm 2024		
	Giá trị sản lượng thực hiện	334,014,496,000	
	Doanh thu	350,280,301,516	
	Bình quân vốn lưu động thực tế trong năm	137,409,447,151	
	Lãi vay phát sinh	7,627,524,327	
	Vòng quay vốn lưu động	1.40	
	Dư nợ vay ngắn hạn ngân hàng bình quân	98,149,605,108	
	Trong đó:		
	Ngân hàng đầu tư và phát triển Hà Nội	51,482,373,201	
	Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội	10,477,005,348	
	Ngân hàng No&PTNT Tây Hà Nội	36,190,226,559	
2	Kế hoạch năm 2025		
	Giá trị sản lượng thực hiện	451,983,444,000	
	Khấu hao cơ bản cả năm	15,667,000,000	
	Thuế GTGT phải nộp cả năm	4,519,834,440	
	Lợi nhuận định mức	3,980,000,000	
	Nhu cầu vốn lưu động cần thiết	305,583,292,543	
	Vòng quay vốn lưu động bình quân	1.40	
	Vốn tự có, vốn chiếm dụng và vốn thanh toán	135,583,292,543	
	Dư nợ vay cần duy trì	170,000,000,000	
	Nhu cầu vốn vay ngân hàng:	170,000,000,000	
	Ngân hàng TMCP quân đội	70,000,000,000	
	Ngân hàng đầu tư và phát triển Hà Nội	60,000,000,000	
	Ngân hàng No&PTNT Tây Hà Nội	40,000,000,000	

Hà Nội ngày tháng 02 năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Mạnh Hùng

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ MÁY MÓC THIẾT BỊ 2025

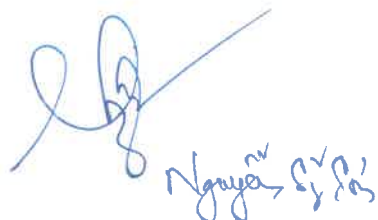
ĐVT: VNĐ

Stt	Danh mục đầu tư	Số lượng	Thành tiền	Nguồn vốn		Dự kiến năm khấu hao
				Vay	Tự có/Dự án	
A.	Đầu tư cho các dự án đang và chuẩn bị triển khai thi công trong năm 2025		9,654,869,178	6,758,408,425	2,896,460,753	
I.	Thiết bị thi công nhà cao tầng và thấp tầng		6,154,869,178	4,308,408,425	1,846,460,753	
1	Hệ giáo chống sàn Ringlock và phụ kiện	1	3,797,572,000	2,658,300,400	1,139,271,600	5 năm
2	Hệ giáo hoàn thiện và phụ kiện	1	461,846,269	323,292,388	138,553,881	5 năm
3	Thép hộp mạ kẽm các loại.	1	1,895,450,909	1,326,815,636	568,635,273	3 năm
II.	Thiết bị cơ giới thi công hạ tầng, giao thông.		3,500,000,000	2,450,000,000	1,050,000,000	
1	Xe tải gắn cầu tự hành (xe 5 chân, tải trọng 10 tấn; cần trục tự hành 15 tấn)	1	3,500,000,000	2,450,000,000	1,050,000,000	12 năm
B.	Đầu tư cho các dự án dự kiến triển khai thi công trong năm 2025 và các năm tiếp theo		11,866,124,242	11,866,124,242	3,559,837,273	
I.	Thiết bị thi công nhà cao tầng và thấp tầng		10,024,124,242	7,016,886,970	3,007,237,273	
1	Cần trục tháp (sức nâng Max: 8 tấn, đã qua sử dụng)	1	2,000,000,000	1,400,000,000	600,000,000	7 năm
2	Vận thăng lồng đôi (sức nâng 2 tấn/lồng, chiều cao 100m, đã qua sử dụng)	1	1,100,000,000	770,000,000	330,000,000	7 năm
3	Hệ giáo chống sàn Ringlock và phụ kiện	1	3,630,663,636	2,541,464,545	1,089,199,091	5 năm
4	Thép hộp mạ kẽm các loại.	1	3,293,460,606	2,305,422,424	988,038,182	3 năm
II.	Phụ kiện thi công cọc khoan nhồi		1,842,000,000	1,289,400,000	552,600,000	
1	Cần khoan đá máy khoan SR285 (D508*16m)	1	1,000,000,000	700,000,000	300,000,000	7 năm
2	Phụ kiện thi công cọc khoan nhồi (thi công khoan đá)	1	465,000,000	325,500,000	139,500,000	3 năm
3	Phụ kiện thi công cọc khoan nhồi (thi công khoan đất)	1	377,000,000	263,900,000	113,100,000	3 năm
C.	Phương tiện phục vụ		3,000,000,000	2,100,000,000	900,000,000	
1	Ô tô con (loại SUV, 7 chỗ)	1	3,000,000,000	2,100,000,000	900,000,000	12 năm
	Tổng cộng		24,520,993,421	17,164,695,394	7,356,298,026	-

Ghi chú:

- Giá trị trên chưa bao gồm thuế VAT.

PHÒNG QUẢN LÝ THIẾT BỊ


Nguyễn Sỹ Sơn



Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC


TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Mạnh Tùng

KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG VÀ NGHIỆM THU THANH TOÁN NĂM 2025

Tên công trình		Tên chủ đầu tư	Giá trị Hợp đồng và PLHD	Giá trị còn lại của Hợp đồng	Kế hoạch quý I năm 2025		Kế hoạch quý II năm 2025		Kế hoạch quý III năm 2025		Kế hoạch quý IV năm 2025		Đơn vị tính: 1000 đồng	
STT					Sản lượng	Nghiệm thu thanh toán	Sản lượng	Nghiệm thu thanh toán	Sản lượng	Nghiệm thu thanh toán	Sản lượng	Nghiệm thu thanh toán		
	Tổng cộng				59.953.677	80.032.225	116.564.166	104.332.744	142.000.000	122.162.833	133.465.601	121.928.475	451.983.444	428.456.277
	Kế hoạch SXKD Công ty cổ phần LICOI12 công ty mẹ				59.953.677	80.032.225	116.564.166	104.332.744	142.000.000	122.162.833	133.465.601	121.928.475	451.983.444	428.456.277
A	Giá trị SXKL (kể cả KL do A cấp vật tư) của các công trình cũ		1.119.726.478	524.275.766	59.953.677	80.032.225	96.564.166	104.332.744	95.000.000	93.062.833	85.465.601	89.928.475	336.983.444	367.356.277
I	Các công trình hạ tầng kỹ thuật, các khoan nhồi		319.735.214	149.327.494	32.233.020	32.971.832	39.564.166	40.875.851	30.000.000	36.312.833	20.000.000	30.000.000	121.797.186	140.160.516
1	Thị công Trường vây tại dự án : Tháp trung tâm thương mại tài chính và căn hộ đa chức năng - Vic Grand Square	Công ty cổ phần địa ốc Vic Phú Thọ	29.580.054	233.020	233.020	4.580.018	-	-	-	-	-	-	233.020	4.580.018
2		Công ty cổ phần địa ốc Vic Phú Thọ	230.000.000	117.530.308	20.000.000	15.000.000	20.000.000	25.224.518	30.000.000	30.000.000	20.000.000	30.000.000	90.000.000	100.224.518
	Công trình chung cư cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và nhà ở thấp tầng - Sunshine - Khu đô thị Nam Thăng Long (Gói thầu Thi công các khoan nhồi xuyên sàn bao gồm cả đục phá, thi công kết cấu bù zone E		28.590.994	-	-	3.791.814	-	-	-	-	-	-	-	3.791.814
4	Gói thầu thi công các khoan nhồi bổ sung và biện pháp thi công Toà T1 T2	Công ty cổ phần Xây dựng SGC	31.564.166	31.564.166	12.000.000	9.600.000	19.564.166	15.651.333	-	6.312.833	-	-	31.564.166	31.564.166
II		Các công trình giao thông	150.600.400	117.103.866	14.000.000	17.237.082	25.000.000	22.500.000	23.000.000	20.700.000	20.000.000	16.500.000	82.000.000	76.937.082
1	Thị công nền đường công viên nước Quang trường biển thành phố Sầm Sơn	Công ty TNHH xây dựng dân dụng Olympia	3.813.626	-	-	1.903.919	-	-	-	-	-	-	-	1.903.919
2		Công ty TNHH xây dựng dân dụng Olympia	525.351	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thị công tuyến QT1 kéo dài Quang trường biển thành phố Sầm Sơn	Công ty TNHH xây dựng dân dụng Olympia	562.686	-	-	562.686	-	-	-	-	-	-	-	562.686
4		Công ty TNHH xây dựng dân dụng Olympia	4.364.373	-	-	953.054	-	-	-	-	-	-	-	953.054
5	Thị công tuyến QT2 kéo dài Quang trường biển thành phố Sầm Sơn	Công ty TNHH xây dựng dân dụng Olympia	2.532.114	-	-	1.217.423	-	-	-	-	-	-	-	1.217.423
6		Công ty Cổ phần cầu đường NEWSUN	138.802.250	117.103.866	14.000.000	12.600.000	25.000.000	22.500.000	23.000.000	20.700.000	20.000.000	16.500.000	82.000.000	72.300.000

STT	Tên công trình	Tên chủ đầu tư	Giá trị Hợp đồng và PLHD	Giá trị còn lại của Hợp đồng	Kế hoạch quý I năm 2025		Kế hoạch quý II năm 2025		Kế hoạch quý III năm 2025		Kế hoạch quý IV năm 2025		Kế hoạch năm 2025	
					Sản lượng	Nghiệm thu thanh toán	Sản lượng	Nghiệm thu thanh toán	Sản lượng	Nghiệm thu thanh toán	Sản lượng	Nghiệm thu thanh toán	Sản lượng	Nghiệm thu thanh toán
III	Các công trình xây dựng dân dụng		587.181.357	257.844.406	13.720.657	26.271.805	32.000.000	40.956.893	42.000.000	36.050.000	45.465.601	43.428.475	133.186.258	146.707.173
1	Công trình nhà liên kế Kim Chung-Di Trạch	Công ty cổ phần BOT Vietransimex 8	98.825.918	34.693	34.693	9.700.000		1.563.057					34.693	11.263.057
2	Thi công móng, kết cấu thân thô và hoàn thiện cơ bản toà CT1	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Thành Ngân	127.780.964	3.685.964	3.685.964	9.000.000		13.093.836					3.685.964	22.093.836
3	Thi công móng, kết cấu thân thô và hoàn thiện cơ bản toà CT3	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Thành Ngân	79.426.601	31.465.601	5.000.000	4.500.000	7.000.000	6.300.000	7.000.000	6.300.000	12.465.601	10.428.475	31.465.601	27.528.475
4	Thi công kết cấu, hoàn thiện thô và MEP 52 căn liền kề Cam Ranh	Công ty cổ phần Xây dựng IKC ONIS	58.489.726	-		3.071.805							-	3.071.805
5	Thi công kết cấu, hoàn thiện mặt ngoài và MEP thô và Hàng rào cho 60 căn nhà Phố + tường chân + kết cấu móng 450 căn - Phân kỳ 1,3,4,5,12,13	Công ty cổ phần Xây dựng IKCONS	222.658.148	222.658.148	5.000.000	-	25.000.000	20.000.000	35.000.000	29.750.000	33.000.000	33.000.000	98.000.000	82.750.000
IV	Các công trình nhà công nghiệp		62.209.507	-	-	3.551.506	-	-	-	-	-	-	-	3.551.506
1	Kết cấu phần thân hạ tầng mục thân 30	Công ty cổ phần Bột Giấy VNT19	30.073.452	-	-	1.848.518	-	-	-	-	-	-	-	1.848.518
2	Thi công móng khu K13C', khu 41-2179, khu 42B, khu 25A và phần nền khu 21,28,41,47	Công ty cổ phần Bột Giấy VNT19	20.209.576	-	-	1.294.272	-	-	-	-	-	-	-	1.294.272
3	Thi công phần nền khu 13A, móng máy phát sinh đã có bản vẽ thiết kế ở các khu 13, 28, 25, HFO, 58c	Công ty cổ phần Bột Giấy VNT19	11.926.479	-	-	408.716	-	-	-	-	-	-	-	408.716
V	Giá công cơ khí			-										
B	Mục tiêu trúng thầu phục vụ KHISKD năm 2025		115.000.000	-	-	-	20.000.000	-	47.000.000	29.100.000	48.000.000	32.000.000	115.000.000	61.100.000
1	Các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp		30.000.000	-					12.000.000	9.600.000	18.000.000	12.000.000	30.000.000	21.600.000
2	Các công trình cực khoan nhồi nền móng		50.000.000	-			10.000.000		25.000.000	12.500.000	15.000.000	10.000.000	50.000.000	22.500.000
3	Các công trình hạ tầng và giao thông		35.000.000	-			10.000.000		10.000.000	7.000.000	15.000.000	10.000.000	35.000.000	17.000.000

P-KINH TẾ KỸ THUẬT

[Signature]



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Mạnh Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;
Website: www.licogi12.com
Số: 82-TT/LICOGI12-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2025.

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 21 năm 2025.

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI12.
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
- Căn cứ Nghị quyết số 81-NQ/LICOGI12-HĐQT ngày 21/03/2025 về Nội dung các vấn đề đưa ra trình ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 21 năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI12 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2024 như sau:

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024		2.009.684.254
+ Vốn cổ phần hiện hành.		67.388.710.000
+ Tổng số cổ phần hiện có đến ngày 20/03/2025 (không tính cổ phiếu quỹ)		6.738.871 cổ phần
+ Cổ tức		0 VNĐ/cổ phần
+ Tỷ lệ chia cổ tức		0% mệnh giá cổ phần

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Ths: *Dương Xuân Quang*

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;
Website: www.licogi12.com
Số: 83-TT/LICOGI12-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2025.

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo quyết toán phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024 và Dự trù tổng mức tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 21 năm 2025.

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI12.
- Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/LICOGI12-HĐQT ngày 21/03/2025 về Nội dung các vấn đề đưa ra trình ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 21 năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI12 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo quyết toán tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024 và Dự trù tổng mức tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025:

I. Báo cáo quyết toán tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024 cụ thể như sau:

- Năm 2024, tiền phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty theo chế độ kiêm nhiệm vẫn tiếp tục thực hiện theo nội dung Nghị quyết số 371-NQ/LICOGI12-HĐQT ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc: “*Tạm dừng chế độ thanh toán phụ cấp cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Thư ký công ty theo chế độ kiêm nhiệm*”.

II. Dự trù tổng mức tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025.

- Mức phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025 tiếp tục thực hiện theo nội dung Nghị quyết số 371-NQ/LICOGI12-HĐQT ngày 05/12/2023 về việc: “*Tạm dừng chế độ thanh toán phụ cấp cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Thư ký công ty theo chế độ kiêm nhiệm*”.

- Giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào kết quả doanh thu thực tế năm 2025 để quyết định.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ths: Dương Xuân Quang

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;
Website: www.licogi12.com
Số: 84/TT-LICOGI12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2025.

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị đó để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần LICOGI12

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 21 năm 2025
Công ty cổ phần LICOGI12.**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI12.
- Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/LICOGI12-HĐQT ngày 21/03/2025 về Nội dung các vấn đề đưa ra trình ĐHCĐ thường niên lần thứ 21 năm 2025.
- Để chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. Ban kiểm soát Công ty cổ phần LICOGI12 đã hợp thống nhất lựa chọn danh sách một số Công ty kiểm toán độc lập, nằm trong danh sách các cho phép hoạt động của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đủ điều kiện kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

TT	TÊN CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN	GHI CHÚ
1	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)	Công ty VAE là đơn vị tham gia kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2005 đến năm 2008 của Công ty
2	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C (A&C)	
3	Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)	
4	Công ty TNHH kiểm toán An Việt (An Việt CPA)	Là đơn vị kiểm toán BCTC của công ty năm 2015
5	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA)	Công ty CPA là đơn vị tham gia kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2009 đến năm 2014, từ năm 2017 đến năm 2024 của Công ty

Ban kiểm soát Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập như trên và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị đó để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần LICOGI12. Trường hợp các đơn vị Kiểm toán nêu trên không đủ điều kiện thực hiện dịch vụ kiểm toán theo quy định của Ủy ban chứng khoán, ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị phù hợp.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
Ngô Hương Lan